

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ SÓC TRĂNG
TỈNH SÓC TRĂNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 46/2021/HS-ST
Ngày 10-5-2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ SÓC TRĂNG, TỈNH SÓC TRĂNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lâm Tấn Vinh

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Huỳnh Phước

Ông Hà Văn Châu

- Thư ký phiên tòa: Ông Trần Bảo Quốc-Thư ký Tòa án nhân dân thành phố S, tỉnh Sóc Trăng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố S tham gia phiên tòa: Ông Trần Phương Hồng-Kiểm sát viên.

Ngày 10-5-2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố S, tỉnh Sóc Trăng xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 39/2021/TLST-HS ngày 01-4-2021, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 44/2021/QXXST-HS ngày 28-4-2021 đối với bị cáo:

Trần Khởi M, sinh năm 1996 tại Sóc Trăng; Nơi cư trú: Số 7/15/38 đường Hùng V, Khóm 2, Phường 6, thành phố S, tỉnh Sóc Trăng; Nghề nghiệp: Thợ cửa sắt; Dân tộc: Hoa; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Trình độ văn hóa (học vấn): 07/12; Con ông Trần Tú V và bà Nguyễn Thị Bích T; Có vợ tên Trần Thị Mộng T và 02 con, lớn 07 tuổi và nhỏ 06 tuổi; Tiền án: Không; Tiền sự: Không; Bị bắt, tạm giữ chuyển tạm giam từ ngày 31-12-2020 cho đến nay. (có mặt)

Người bào chữa cho bị cáo: Luật sư Nguyễn Thị Thu T là Luật sư của Công ty Luật TNHH MTV H. (có mặt)

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:* Bà Trần Thị Mộng A, sinh năm 1993; Nơi thường trú: Số 79/8 đường L, Khóm 4, Phường 3, thành phố S, tỉnh Sóc Trăng. (có mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 14 giờ 40 phút ngày 31-12-2020, nhận được tin báo của quần chúng nhân dân tại khu vực đường L, Khóm 4, Phường 3, thành phố S thường xuyên xuất hiện một số thanh niên lạ mặt có biểu hiện tàng trữ, sử dụng trái phép chất ma túy nên Phòng Cảnh sát Điều tra Tội phạm về Ma túy- Công an tỉnh Sóc Trăng cùng Đội Cảnh sát Điều tra Tội phạm về Ma túy-Công an thành phố S tiến hành tuần tra kiểm soát tuyến đường này thì phát hiện Trần Khởi M điều khiển xe mô tô hiệu Vision biển số 83P4-339.66 có biểu hiện nghi vấn nên tiến hành dừng xe kiểm tra thì phát hiện trong hộp đựng đồ phía trước bên trái của xe có 1 túi nylon loại quai xách màu đen được buộc kín lại bên trong đựng 01 bìch nylon trong suốt hàn kín 02 đầu chứa chất tinh thể rắn màu trắng nghi vấn là ma túy thì M thừa nhận đó là ma túy đá của M định đem đi sử dụng nên tiến hành lập biên bản bắt người phạm tội quả tang.

Tại Kết luận giám định số 159/GĐMT-PC09 ngày 07-01-2021 của Phòng Kỹ thuật Hình sự-Công an tỉnh Sóc Trăng kết luận: Gói 01: Mẫu tinh thể rắn màu trắng được niêm phong gửi giám định là ma túy, có khối lượng là 0,3105 gam, loại Methamphetamine; Gói 02: Mẫu tinh thể rắn màu trắng được niêm phong gửi giám định là ma túy, có khối lượng là 0,1077 gam, loại Methamphetamine; Gói 03: Mẫu tinh thể rắn màu trắng được niêm phong gửi giám định là ma túy, có khối lượng là 16,0340 gam, loại Methamphetamine; Gói 04: Mẫu tinh thể rắn màu trắng được niêm phong gửi giám định là ma túy, có khối lượng là 0,5201 gam, loại Methamphetamine; Gói 05: Mẫu tinh thể rắn màu trắng được niêm phong gửi giám định là ma túy, có khối lượng là 1,5511 gam, loại Methamphetamine.

Tiến hành khám xét nơi ở của M và vợ là Trần Thị Mộng A tại Số 79/8 đường L, Khóm 4, Phường 3, thành phố S phát hiện trong nhà có một số dụng cụ sử dụng ma túy, ở cửa quạt thông gió của vách tường nhà vệ sinh có 02 bìch nylon trong suốt có viền màu đỏ được bấm lại đựng chất tinh thể rắn màu trắng

và phần đất sau nhà tại vị trí ô quạt thông gió 02 bịch nylon trong suốt được hàn kín đựng chất tinh thể rắn màu trắng, 02 bịch nylon màu đen dạng quai xách và 01 cân điện tử nên tiến hành niêm phong thu giữ các vật chứng trên.

Tại Cơ quan điều tra Trần Khởi M khai nhận: Bị cáo bắt đầu sử dụng ma túy từ năm 2015 cho đến nay, loại ma túy sử dụng là ma túy đá, hình thức sử dụng là hút, việc bị cáo sử dụng ma túy thì vợ là Trần Thị Mộng A không cho phép nhưng M sử dụng lén lút. Nguồn ma túy có được để bị cáo sử dụng là do bị cáo vào ngày 26-12-2020 đi lên Thành phố Hồ Chí Minh đến Bến xe Miền Tây tìm mua “200 số” tức 200 gam ma túy đá từ 01 người đàn ông không rõ họ tên và địa chỉ cụ thể với giá 11.000.000 đồng rồi đem về nhà cất giấu và lấy 01 phần phân ra thành các bịch ma túy nhỏ hơn từ 0,3 gam đến 0,5 gam để sử dụng mỗi ngày khoảng 01 bịch ma túy nhỏ. Đến khoảng 14 giờ 40 phút ngày 31-12-2020, bị cáo mang 01 bịch ma túy bỏ vào hộc xe mô tô xe mô tô hiệu Vision biển số 83P4-339.66 rồi điều khiển ra khỏi nhà định tìm bạn bè để sử dụng thì bị bắt quả tang. Đối với số ma túy còn lại bị cáo bỏ vào trong 02 lớp nylon giấu ở bên hông máy giặt trước cửa nhà vệ sinh nhưng không nói cho vợ là Trần Thị Mộng A biết là ma túy.

Tại Cáo trạng số 43/VKS.TPST ngày 31-3-2021 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố S đã truy tố bị cáo Trần Khởi M về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm g Khoản 2 Điều 249 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên vẫn giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố: Bị cáo Trần Khởi M phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Áp dụng điểm g Khoản 2 Điều 249; điểm s Khoản 1, Khoản 2 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) xử phạt bị cáo từ 05 năm đến 06 năm tù.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017); điểm a, c Khoản 2, điểm a Khoản 3 của Điều 106 của Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015;

Tịch thu tiêu hủy: 05 gói niêm phong dùng ma túy được hoàn lại sau giám định, được ghi chú kèm theo KLGD số159/GĐMT-PC09 ngày 07-01-2021 có chữ; 01 hột quẹt ga bằng kim loại màu trắng hiệu Zippo; 01 hột quẹt ga màu

xanh; 01 bình ga màu đen có chữ Bluesky; 01 bình nhựa màu trắng có nắp màu vàng được đục 01 lỗ tròn; 01 ống hút màu trắng; 05 đoạn thủy tinh có một đầu tròn; 02 cây kéo; 01 cân điện tử màu đen; 03 túi nylon loại có quai xách; 11 bịch nylon trong suốt có viền màu đỏ bấm dính một đầu.

Trả lại cho bị cáo Trần Khởi M: 01 xe mô tô hiệu Vision biển số 83P4-339.66 và 01 chìa khóa xe bằng nhựa có chữ Honda của bị cáo do bị cáo đứng tên chủ sở hữu; tiền Việt Nam là 350.000 đồng; 01 điện thoại di động hiệu Iphone màu đỏ bên trong có gắn sim số 0907015902; 01 điện thoại di động Iphone màu vàng nhạt bên trong có gắn sim số 0961835083.

Trả lại cho người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án là bà Trần Thị Mộng A: 01 điện thoại di động màu hồng có gắn sim số 0978837583.

Tại phiên tòa, người bào chữa cho bị cáo thống nhất với nội dung Cáo trạng và việc áp dụng pháp luật như Kiểm sát viên đề nghị. Về hình phạt đề nghị Hội đồng xét xử xem xét xử phạt bị cáo ở mức khởi điểm theo Kiểm sát viên đề nghị là cũng đủ giáo dục và cải tạo bị cáo trở thành người tốt giúp ích cho gia đình và xã hội. Mặt khác, xem xét trả lại xe mô tô hiệu Vision biển số 83P4-339.66 cho bị cáo để gia đình dùng làm phương tiện đi lại hàng ngày.

Tại phiên tòa, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án là bà Trần Thị Mộng A thừa nhận việc bị cáo mua ma túy về cất giấu để sử dụng thì bà không biết. Ngoài ra, việc bị cáo sử dụng ma túy thì bà không biết, đối với xe mô tô Vision là của bà và bị cáo cùng bỏ tiền ra mua để làm phương tiện đi lại hàng ngày việc bị cáo sử dụng làm phương tiện cất giấu ma túy thì bà không biết. Nay bà xin nhận lại xe mô tô.

Tại phiên tòa, bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội, thừa nhận Cáo trạng truy tố bị cáo là đúng tội. Bị cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Viện kiểm sát, Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra và truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Ngoài ra, trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, không có người nào có ý kiến

hay khiếu nại gì về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Tại phiên tòa, bị cáo Trần Khởi M đã khai nhận:

Bị cáo là người nghiện ma túy và bắt đầu sử dụng ma túy từ năm 2015 cho đến ngày bị bắt. Vào ngày 26-12-2020, bị cáo đi đến khu vực Bến xe Miền Tây, Thành phố Hồ Chí M mua “200 số” tức 200 gam ma túy đá của người đàn ông không rõ họ tên và địa chỉ cụ thể với giá 11.000.000 đồng rồi đem về nhà cất giấu và lấy 01 phần phân ra thành 05 bịch ma túy nhỏ hơn từ 0,3 gam đến 0,5 gam để sử dụng mỗi ngày. Đến khoảng 14 giờ 40 phút ngày 31-12-2020, bị cáo mang 01 bịch ma túy bỏ vào hộc xe mô tô hiệu Vision biển số 83P4-339.66 rồi điều khiển định đi tìm bạn bè để sử dụng thì bị bắt quả tang. Tiến hành khám xét nơi ở của bị cáo tại Số 79/8 đường L, Khóm 4, Phường 3, thành phố S Cơ quan Điều tra thu giữ 04 bịch ma túy.

[3]. Lời khai nhận hành vi phạm tội của bị cáo tại phiên tòa là hoàn toàn phù hợp với lời khai của bị cáo trong quá trình điều tra, những người tham gia tố tụng khác cũng như các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án nên Hội đồng xét xử có đủ cơ sở để xác định:

Đối với bị cáo Trần Khởi M đã mua 01 bịch ma túy lớn đem về cất giấu rồi phân ra từng bịch nhỏ nhằm mục đích sử dụng, qua giám định là Methamphetamine, có khối lượng là 18,5234 gam. Do đó, Hội đồng xét xử kết luận bị cáo Trần Khởi M phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm g Khoản 2 Điều 249 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017)

Như vậy, Cáo trạng của Viện kiểm sát truy tố bị cáo là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[4]. Bị cáo không có tình tiết tăng nặng. Xét về nhân thân bị cáo chưa có tiền án, tiền sự. Sau khi phạm tội bị cáo đã thành khẩn khai báo. Do đó, cần áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s Khoản 1, Khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) cần áp dụng để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

[5]. Đối với người thanh niên đã bán ma túy cho bị cáo do không biết họ tên và địa chỉ cụ thể nên cơ quan Điều tra chưa làm việc được. Đề nghị Cơ quan Điều tra tiếp tục xác M làm rõ để xử lý theo quy định pháp luật.

Đối với bà Trần Thị Mộng Tuyền mặc dù có ở chung với bị cáo nhưng việc bị cáo mua ma túy về cất giấu để sử dụng thì bà không biết nên không truy cứu trách nhiệm hình sự.

[6]. Về xử lý vật chứng của vụ án như sau:

Đối với 05 gói niêm phong đựng ma túy; 02 hột quẹt ga; 01 bình ga; 01 bình nhựa; 01 ống hút; 05 đoạn thủy tinh; 02 cây kéo; 01 cân điện tử; 03 túi nylon; 11 bịch nylon là vật cất tàng trữ, lưu hành, vật dùng để sử dụng ma túy, không còn giá trị sử dụng nên cần tịch thu tiêu hủy.

Đối với 01 xe mô tô hiệu Vision biển số 83P4-339.66 và 01 chìa khóa xe; 02 điện thoại di động hiệu Iphone và số tiền 350.000 đồng là của bị cáo không dùng vào việc phạm tội nên cần trả cho bị cáo.

Đối với 01 điện thoại di động màu hồng có gắn sim số 0978837583 là của bà Tuyền không liên quan đến việc phạm tội nên cần trả lại cho bị cáo.

[7]. Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

[8]. Xét lời đề nghị của Kiểm sát viên và người bào chữa về tội danh và việc áp dụng pháp luật là có căn cứ nên Hội đồng xét xử chấp nhận. Riêng về hình phạt cần xử phạt bị cáo ở mức khởi điểm Kiểm sát viên đề nghị là phù hợp.

Vì các lẽ trên

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm g Khoản 2 Điều 249; điểm s Khoản 1, Khoản 2 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Tuyên bố: Bị cáo Trần Khởi M phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

1. Xử phạt bị cáo Trần Khởi M 05 (năm) năm tù. Thời hạn phạt tù tính từ ngày 31-12-2020.

2. Về xử lý vật chứng: Căn cứ vào Khoản 1, Khoản 2 Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017); điểm a, c Khoản 2, điểm a Khoản 3 Điều 106; Khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015;

Xử lý vật chứng theo Phiếu nhập kho số NK058 ngày 31-3-2021 của Chi cục Thi hành Dân sự thành phố S, tỉnh Sóc Trăng như sau:

Tịch thu tiêu hủy: 05 gói niêm phong dùng ma túy được hoàn lại sau giám định, được ghi chú kèm theo KLGD số159/GĐMT-PC09 ngày 07-01-2021 có chữ; 01 hột quẹt ga bằng kim loại màu trắng hiệu Zippo; 01 hột quẹt ga màu xanh; 01 bình ga màu đen có chữ Bluesky; 01 bình nhựa màu trắng có nắp màu vàng được đục 01 lỗ tròn; 01 ống hút màu trắng; 05 đoạn thủy tinh có một đầu tròn; 02 cây kéo; 01 cân điện tử màu đen; 03 túi nylon loại có quai xách; 11 bịch nylon trong suốt có viền màu đỏ bấm dính một đầu.

Trả lại cho bị cáo Trần Khởi M: 01 xe mô tô hiệu Vision biển số 83P4-339.66 và 01 chìa khóa xe bằng nhựa có chữ Honda của bị cáo do bị cáo đứng tên chủ sở hữu; tiền Việt Nam là 350.000 đồng; 01 điện thoại di động hiệu Iphone màu đỏ bên trong có gắn sim số 0907015902; 01 điện thoại di động Iphone màu vàng nhạt bên trong có gắn sim số 0961835083.

Trả lại cho người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án là bà Trần Thị Mộng A: 01 điện thoại di động màu hồng có gắn sim số 0978837583.

3. Về án phí: Căn cứ vào Khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015; điểm a Khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo phải nộp là 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Báo cho bị cáo và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án được quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Sóc Trăng xét xử lại theo trình tự phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Sóc Trăng;
- Sở Tư pháp tỉnh Sóc Trăng;
- VKSND thành phố S;
- Công an thành phố S;
- CQTHAHS – Công an thành phố Sóc Trăng;
- Đội Tổng hợp-Công an thành phố Sóc Trăng;
- Chi cục THADS thành phố S;
- Bị cáo;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ
THẨM THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Lâm Tấn Vinh

